

Bản án số: 230/2026/HS-PT

Ngày: 13/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo **Trần Quang H**, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2026/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Quang H**, sinh ngày: 20/4/1995 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: **thôn C, xã Q, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông **Trần Văn C**, sinh năm 1955 và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 06/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ), xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

- Bản án số 67/2020-HSPT ngày 06.3.2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, tổng hợp Bản án số 06 ngày 12.3.2019 buộc chấp hành hình phạt chung là 08 tháng tù, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Bản án số 137/2020/HSST ngày 25.9.2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS;

- Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 06.01.2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (cũ), xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Tổng hợp với Bản án số 137 ngày 25.9.2020, buộc

chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù. Chấp hành án xong ngày 09.5.2025, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

Đại diện hợp pháp bị cáo **H**: Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1955 và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1965 (là cha mẹ ruột bị cáo), cùng trú tại: **Thôn C, xã Q, thành phố Đà Nẵng**. Ông **C** có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Xuân N** – Luật sư **Công ty L**; địa chỉ: **I L, phường S, thành phố Đà Nẵng**. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 49 phút ngày 06/8/2025, **Trần Quang H** vào phòng giao ban khoa **R - Hàm - Mắt**, tầng 6, Khu A, **Bệnh viện Đ - A Hải Phòng**, phường **H**, thành phố **Đà Nẵng**, trộm cắp 01 laptop hiệu Dell Vostro, màu vàng đồng của anh **Huỳnh Đức Ngọc H1** (là bác sĩ khoa **R - H - Mắt**). Sau đó, theo **H** khai thì do **H** bị khiếm khuyết trong giao tiếp, không hiểu biết về laptop và nghĩ khó tiêu thụ nên đã vứt bỏ tại đám cỏ gần cổng **Bệnh viện Đ**.

Sáng ngày 06.8.2025, bà **Lê Thị Minh C1** đi bộ qua bệnh viện hái lá cây về nấu nước thì nhìn thấy chiếc laptop nên đã nhặt đem về. Chiều ngày 06.8.2025 thì giao nộp cho **Công an phường H**.

Theo kết luận định giá tài sản số 222 ngày 26/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong T7H5, ĐBND thành phố Đà Nẵng, kết luận: 01 laptop hiệu Dell Vostro nêu trên có trị giá 4.300.000 đồng.

Quá trình xác minh, điều tra nhận thấy **Trần Quang H** có dấu hiệu không ổn định về tâm thần nên đã trưng cầu giám định. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2283/KLGD ngày 09/12/2025 của **Trung tâm P**, kết luận: Tại thời điểm trước khi thực hiện hành vi phạm tội, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần vừa có tất chứng tác phong đáng kể (F71.1-ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quang H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/4/2026, người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Quang H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật; đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo **Trần Quang H** 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T**, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T** có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của ông **C** và bà **T** là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Quang H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo **Trần Quang H** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 01 giờ 49 phút ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại phòng giao ban khoa R – Hàm – Mặt, tầng 6, khu A, **Bệnh viện Đ**, địa chỉ: **A Hải Phòng, phường H, Tp Đà Nẵng**, **Trần Quang H** đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 laptop hiệu Dell Vostro của ông **Huỳnh Đức Ngọc H1**. Qua định giá, tài sản có giá trị 4.300.000 Đồng. **Trần Quang H** đã có tiền án với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã kết án bị cáo **Trần Quang H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T**, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Trần Quang H** mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2026/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về hình phạt của bị cáo **Trần Quang H**.

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Quang H** là ông **Trần Văn C** và bà **Phạm Thị T** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/6/2026).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng